

Thông số kỹ thuật

Models	S™-120		S™-125	
Thang đo	Mỹ	Thế giới	Mỹ	Thế giới
Chiều cao làm việc tối đa*	126 ft	38.58 m	131 ft 2 in	40.15 m
Chiều cao tới sàn tối đa	120 ft	36.58 m	125 ft 2 in	38.15 m
Tầm với ngang tối đa	75 ft	22.86 m	80 ft	24.38 m
Tầm với âm	6 ft 6 in	1.98 m	10 ft 9 in	3.28 m
A Chiều dài sàn thao tác - 8 ft	3 ft	0.91 m	3 ft	0.91 m
Chiều dài sàn thao tác - 6 ft	2 ft 6 in	0.76 m	2 ft 6 in	0.76 m
B Chiều rộng sàn thao tác - 8 ft	8 ft	2.44 m	8 ft	2.44 m
Chiều rộng sàn thao tác - 6 ft	6 ft	1.83 m	6 ft	1.83 m
C Chiều cao xếp gọn	10 ft 1 in	3.07 m	10 ft 1 in	3.07 m
D / Klddz RŁŁ ĘdŁŁ ŻŁŁ / Klddz RŁŁ ĘŁŁ ŻŁŁ	42 ft 8 in	13.00 m	46 ft 9 in	14.25 m
/ Klddz RŁŁ ĘŁŁ ŻŁŁ / Klddz RŁŁ ĘŁŁ ŻŁŁ			39 ft 11 in	12.17 m
E Chiều rộng / Klddz RŁŁ ĘŁŁ ŻŁŁ	8 ft 1 in	2.46 m	8 ft 1 in	2.46 m
/ Klddz RŁŁ ĘŁŁ ŻŁŁ	11 ft 1 in	3.38 m	11 ft 1 in	3.38 m
F Khoảng cách giữa trục bánh xe	12 ft	3.66 m	12 ft	3.66 m
G Khoảng trống gầm xe tại tâm	1 ft 5 in	0.38 m	1 ft 5.5 in	0.38 m

Hiệu suất

YKŹ ŹŁŁŁ ŹŁŁ	750 lbs	340 kg	500 lbs	227 kg
DŁŁ ĘŁŁŁ ĘŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ	160°		160°	
DŁŁ ĘŁŁŁ ĘŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ	—		135°	
DŁŁ ĘŁŁŁ ĘŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ	360° liên tục		360° liên tục	
tKŹŁŁ ĘŁŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ	5 ft 6 in	1.68 m	5 ft 6 in	1.68 m
tKŹŁŁ ĘŁŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ ŹŁŁŁ	4 ft 1 in	1.24 m	4 ft 1 in	1.24 m
Tốc độ lái khi xếp gọn	3.0 mph	4.8 km/h	3.0 mph	4.8 km/h
Tốc độ lái khi cần vươn thấp hơn 80 ft	0.68 mph	1.1 km/h	0.68 mph	1.1 km/h
Tốc độ lái khi cần vươn cao hơn 80 ft	0.34 mph	.55 km/h	0.34 mph	.55 km/h
Khả năng leo dốc khi xếp gọn**	40%		40%	
Bán kính quay - trục thu: bên trong	13 ft 2 in	4.01 m	13 ft 2 in	4.01 m
bên ngoài	22 ft 2 in	6.75 m	22 ft 2 in	6.75 m
Bán kính quay - trục vươn: bên trong	8 ft 6 in	2.59 m	8 ft 6 in	2.59 m
bên ngoài	18 ft 10 in	5.74 m	18 ft 10 in	5.74 m
Điều khiển	12 V DC tương thích		12 V DC tương thích	
Lớp địa hình	445D50/710		445D50/710	

Năng lượng

Nguồn năng lượng	Deutz TD 2011 L04i 4-cylinder turbo diesel, 74 hp (55 kW) Perkins 804D-33T 4-cylinder turbo diesel, 74 hp (55 kW)			
Nguồn dự phòng	12 V DC		12 V DC	
Thể tích bình thủy lực	55 gal	208 L	55 gal	208 L
Thể tích bình nhiên liệu	40 gal	151 L	40 gal	151 L

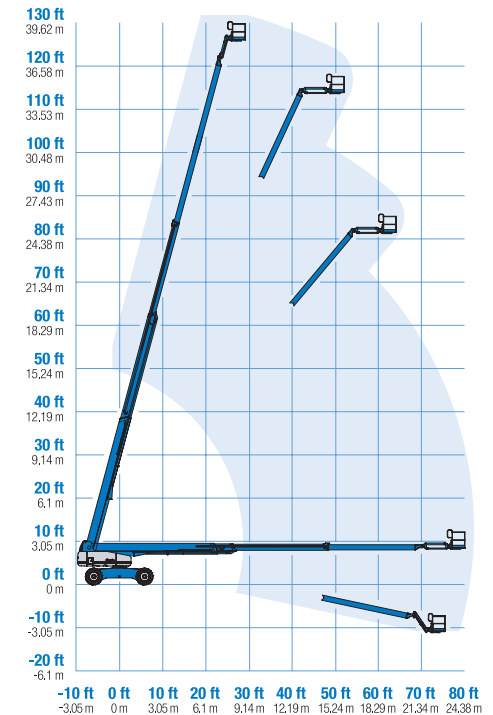
Trọng lượng***

4WD	44,340 lbs	20,112 kg	44,640 lbs	20,248 kg
-----	------------	-----------	------------	-----------

Tiêu chuẩn

ANSI A92.5, CSA B354.4, EN 280, AS 1418.10

Biểu đồ hoạt động cần Boom S™-125



* Chiều cao làm việc được tính bằng cách đối với hệ m cộng thêm 2m và chiều cao tới sàn, với hệ feet US là cộng thêm 6ft.

** Khả năng leo dốc được áp dụng khi di chuyển lên trên dốc. Xem phần hướng dẫn vận hành để biết thêm tỉ lệ độ dốc.

*** Trọng lượng tùy thuộc vào các lựa chọn và/hoặc tiêu chuẩn của quốc gia.

Genie United States

6464 185th Ave. NE
Redmond, WA 98052
Telephone +1 (425) 881-1800
www.genielift.com

Được phân phối bởi: TUYET NGÀ CO., LTD

Vietnam Rental
A TNC BRAND

www.vietnamrental.com.vn

